TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/DS-PT
Ngày: 14-5-2021
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Nghi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Sơn Cươl - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLPT-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2021/QĐ-PT ngày 02/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐ-PT ngày 23/4/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng V. Địa chỉ: Đường N, phường A, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V: Ông Phạm Khải H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Đường T, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/6/2020) (có mặt).

* *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963. Địa chỉ: đường P, khóm B, phường 8, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Văn C: Ông Hồ Quốc T, sinh năm 1960; Địa chỉ: ấp N, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 19/11/2020) (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2020 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Khải H trình bày*:

Ngày 19/11/2018, ông Nguyễn Văn C đã ký với Ngân hàng TMCP V (*sau đây gọi là Ngân hàng*) giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), loại thẻ Visa Plat VIP. Trong quá trình sử dụng thẻ, tính đến ngày 05/01/2021, ông Nguyễn Văn C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 184.508.755đ, cụ thể như sau:

- Thanh toán các phí dịch vụ: 80.000.000 đồng;
- Rút tiền mặt: 50.000.000 đồng;
- Phí: 44.731.770 đồng;
- Lãi: 63.432.166 đồng;
- Ông C đã thanh toán cho Ngân hàng: 53.655.181 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn C thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 05/01/2021 là 184.508.755 đồng (*một trăm tám mươi bốn triệu năm trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng*) và đồng thời buộc ông C phải chịu toàn bộ số tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất được quy định trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 19/11/2018 cho đến khi trả hết nợ.

** Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Văn C là ông Hồ Quốc T trình bày*:

Ông Nguyễn Văn C thừa nhận có ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP V hạn mức là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và đã rút sử dụng số tiền này, hiện tại còn nợ lại số tiền như Ngân hàng yêu cầu. Tuy nhiên, do ông C còn thế chấp vay với Ngân hàng TMCP V và vụ án này cũng do Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý giải quyết. Các tài sản thế chấp này chưa thỏa thuận bán được nên vẫn chưa trả hết nợ cho Ngân hàng. Ông C có thiện ý trả nợ nên yêu cầu Ngân hàng giảm phần lãi suất.

Sự việc được Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết; tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 05/01/2021 đã quyết định: Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 và khoản 4 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 184.508.755 đồng (một trăm tám mươi bốn triệu năm trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 76.344.819 đồng, nợ lãi là 63.432.166 đồng và phí là 44.731.770 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 9.225.437 đồng (chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.759.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001826 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 18/01/2021, bị đơn Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải trả lãi cho Ngân hàng V quá cao. Ông Nguyễn Văn C yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng miễn, giảm lãi suất tiền vay cho ông.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết kháng cáo, cụ thể như sau: Ngân hàng đồng ý không tính số tiền phí là 44.731.770 đồng.

* Ý kiến của Kiểm sát viên, phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, cụ thể như sau:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung kháng cáo*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố S. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C theo hướng đồng ý bỏ khoản phí cho bị đơn là 44.731.770 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

- Nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của bị đơn C là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" nhưng thụ lý giải quyết án dân sự là không chính xác. Các đương sự đều thừa nhận bị đơn C vay tiền của ngân hàng để tiêu dùng cá nhân không có mục đích kinh doanh mua bán. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

[2] *Về nội dung kháng cáo*: Bị đơn C yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm theo hướng miễn, giảm lãi suất tiền vay cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều thừa nhận sau khi xét xử sơ thẩm đến khi xét xử phúc thẩm là ngày 14/5/2021, bị đơn C chưa trả được khoản tiền vốn và lãi theo bản án sơ thẩm cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Ngân hàng đồng ý bớt toàn bộ tiền phí là: 44.731.770 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Do thay đổi về số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn, cho nên phải điều chỉnh tiền án phí sơ thẩm cho phù hợp.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật như đã viện dẫn nêu trên, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Do kháng cáo của bị đơn C được chấp nhận, nên bị đơn C không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, khoản 6 Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn C. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố S, cụ thể như sau:

1- Ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Văn C là ông Hồ Quốc T, về

việc Ngân hàng không tính tiền phí với số tiền là: 44.731.770đ (*bốn mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi mốt ngàn, bảy trăm bảy mươi bảy đồng*).

2- Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 139.776.985đ (*một trăm ba mươi chín triệu, bảy trăm bảy mươi sáu ngàn, chín trăm tám mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc là 76.344.819đ (*bảy mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi bốn ngàn, tám trăm mười chín đồng*), nợ lãi là 63.432.166 đ (*sáu mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn, một trăm sáu mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày 06/01/2021, ông Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP V.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn C phải chịu 6.988.849đ *(sáu triệu, chín trăm tám mươi tám ngàn, tám trăm bốn mươi chín đồng).*

- Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.759.000 đồng (*hai triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001826 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Án phí phúc thẩm:

- Bị đơn C không phải chịu. Hoàn trả cho bị đơn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0005055, ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung)./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố S;
- TAND thành phố S;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Nam Trung